TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17A/2020/HNGĐ - ST
Ngày 09–7– 2020
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Phú;

2. Bà Nguyễn thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hạp Thị Thu Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/TLST – HNGĐ ngày 19/3/2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/HNGĐ – ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (Có mặt);

HKTT: Số 150A, đường Nguyễn Gia Thiều, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo V, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

HKTT: Số 153 đường Trần Hưng Đạo, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Bảo V có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 07/12/2017 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế, không có tiếng nói chung mà không thể hoà giải được. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bảo V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 25/12/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Phía bị đơn anh Nguyễn Bảo V vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn trình bày ngày 19/5/2020, anh Việt cho biết: Ngày 07/12/2017 anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống anh xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm về kinh tế, anh và chị T đã ly thân từ tháng 10/2019. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn chị T. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 25/12/2018. Ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tòa án công bố lời khai của bị đơn, các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Bảo V đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hoà giải công khai chứng cứ cũng như xét xử của Toà án.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bảo V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 25/12/2018. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Nguyễn Thị T yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Bảo V và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

Bị đơn anh Nguyễn Bảo V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 153, đường Trần Hưng Đạo, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Anh V đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm ăn từ tháng 10/2019. Tuy nhiên, anh V và gia đình anh V không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Toà án biết mà đề nghị Toà án nhân dân thành phố B tiếp tục giải quyết. Vì vậy, căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Bảo V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Bảo V ngày 07/12/2017. Trước khi kết hôn chị T, anh V đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 10/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh V. Anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh V đã thực sự trầm trọng, mục đích không đạt được. Chị T và anh V xin ly hôn là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T, anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 25/12/2018. Hiện nay con đang ở cùng chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm được nuôi cháu H. Về phí tổn cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Xét thấy: Chị T, anh V đều đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy cần xử cho chị T được nuôi cháu H.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Bảo V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 25/12/2018. Về phí tổn cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000203 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc